

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 356/2021/DS-ST

Ngày 17 tháng 12 năm 2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Huy Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**1. Ông Huỳnh Văn Phó.**

**2. Bà Nguyễn Thị Mai Khanh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 282/2021/TLST-DS ngày 25/10/2021, về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-DS ngày 01/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị D**, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Ấp ĐB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh Hoàng H, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: 15 khu phố 4, phường 10, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 27/5/2021, số chứng thực 164 quyển số 01/2021 – SCT/CK, ĐC của Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành).

2. Bị đơn: - Bà **Trần Thị H1**, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

- Ông **Trần Thanh L**, sinh năm: 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp ĐB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/6/2021 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Minh Hoàng H trình bày:* Do mối quan hệ quen biết nên từ năm 2016 đến năm 2018, vợ chồng bà Trần Thị H1 và ông Trần Thanh L có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 25/7/2016 AL (tức ngày 27/8/2016 DL), mẫn vào tháng 6/2018 AL (tức tháng 8/2018 DL), gồm 25 phần, bà H1 và ông L tham gia 03 phần, đến kỳ khai thứ 3, thứ 4 và thứ 7 thì bà H1 và ông L hốt hết 03 phần. Khi bà D giao tiền hụi, bà H1 đại diện nhận tiền và ký vào giấy giao nhận. Sau khi hốt hụi, bà H1 và ông L đóng tiền hụi chết đủ một phần, hai phần còn lại thì đóng đến kỳ 23, còn nợ lại 02 kỳ với tổng số tiền 8.000.000 đồng, bà D đã đóng thay cho bà H1, ông L.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 30/7/2016 AL (tức ngày 01/9/2016 DL), mẫn vào ngày 30/7/2018 AL (tức ngày 09/9/2018 DL), gồm 26 phần, bà H1 và ông L tham gia 04 phần, đến kỳ khai thứ 5, thứ 6, thứ 10 và thứ 11 thì bà H1 và ông L hốt hết 04 phần. Khi bà D giao tiền hụi, bà H1 đại diện nhận tiền và ký vào giấy giao nhận. Sau khi hốt hụi, bà H1 và ông L đóng tiền hụi chết đủ một phần, ba phần còn lại thì đóng đến kỳ 23, còn nợ lại 03 kỳ với tổng số tiền 9.000.000 đồng, bà D đã đóng thay cho bà H1, ông L.

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 15/5/2017 AL (tức ngày 09/6/2017 DL), mẫn vào ngày 15/02/2019 AL (tức ngày 20/3/2019 DL), gồm 22 phần, bà H1 và ông L tham gia 01 phần, đến kỳ khai thứ 5 thì bà H1 và ông L hốt. Khi bà D giao tiền hụi, bà H1 đại diện nhận tiền và ký vào giấy giao nhận. Sau khi hốt hụi, bà H1 và ông L đóng tiền hụi chết đến kỳ 14, còn nợ lại 08 kỳ với tổng số tiền 16.000.000 đồng, bà D đã đóng thay cho bà H1, ông L.

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 20/5/2017 AL (tức ngày 14/6/2017 DL), mẫn vào ngày 20/02/2019 AL (tức ngày 25/3/2019 DL), gồm 22 phần, bà H1 và ông L tham gia 01 phần, đến kỳ khai thứ 3 thì bà H1 và ông L hốt. Khi bà D giao tiền hụi, bà H1 đại diện nhận tiền và ký vào giấy giao nhận. Sau khi hốt hụi, bà H1 và ông L đóng tiền hụi chết đến kỳ 14, từ kỳ 15 đến khi mẫn hụi thì đóng không đầy đủ nên còn nợ lại số tiền 8.100.000 đồng, bà D đã đóng thay cho bà H1, ông L.

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 10/01/2018 AL (tức ngày 25/02/2018 DL), mẫn vào ngày 10/3/2020 AL (tức ngày 02/4/2020 DL), gồm 27 phần, bà H1 và ông L tham gia 01 phần, đến kỳ khai thứ 3 thì bà H1 và ông L hốt. Khi bà D giao tiền hụi, bà H1 đại diện nhận tiền và ký vào giấy giao nhận. Sau khi hốt hụi, bà H1 và ông L đóng tiền hụi chết đến kỳ 07, từ kỳ 08 đến khi mẫn hụi thì đóng không đầy đủ nên còn nợ lại số tiền 7.500.000 đồng, bà D đã đóng thay cho bà H1, ông L.

Tổng số tiền hụi chết bà D đã đóng thay cho bà H1 và ông L là 48.600.000 đồng. Bà D đã nhiều lần gặp bà H1 và ông L yêu cầu trả nợ nhưng cả hai không trả.

Nay, bà D yêu cầu bà Trần Thị H1 và ông Trần Thanh L cùng liên đới trả số tiền nợ hụi là 48.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*Tại bản tự khai ngày 19/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Thanh L trình bày:* Bà Trần Thị H1 là vợ ông, bà H1 trước đây có chơi hụi do bà Lê Thị D làm chủ hụi như thế nào, ông không biết, đến khi có người đến đòi nợ thì ông mới biết bà H1 có chơi hụi rồi nợ tiền người ta. Ngoài tiền hụi, ông được biết bà H1 còn vay tiền của bà D, số tiền bao nhiêu thì ông không rõ. Số tiền mà bà H1 chơi hụi hốt được, bà làm gì ông không biết, ông không có sử dụng chung số tiền đó với bà H1, bà H1 cũng không có dùng tiền đó làm vốn kinh doanh, làm ăn hay chi tiêu cho những sinh hoạt thiết yếu của gia đình. Ông không có ký tên vào giấy tờ gì liên quan đến việc chơi hụi với bà D, không có nhận bất kỳ số tiền nào từ bà D.

Hiện nay, bà H1 đã bỏ nhà đi được khoảng 3 năm, thỉnh thoảng có về thăm con rồi đi ngay. Nay, nếu bà H1 bị buộc trả nợ thì ông sẽ về khi nào gặp được bà H1 sẽ bàn lại, nếu xác định chính xác được số nợ, ông sẽ cân nhắc cùng trả với bà H1.

Quá trình tố tụng, bà Trần Thị H1 vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Huê cũng vắng mặt.

Quá trình tố tụng, bà D có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Đồng thời tại phiên tòa, bà Hà là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ ý kiến rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông L trả nợ, chỉ yêu cầu bà H1 trả 48.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Ông L vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trước đây.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị D khởi kiện bà Trần Thị H1 và ông Trần Thanh L yêu cầu trả số tiền nợ hụi là 48.600.000 đồng, căn cứ vào các biên nhận giao tiền hụi thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà D và bà H1, ông L là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bà Trần Thị H1 vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông L trả nợ, chỉ yêu

cầu bà H1 trả 48.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà D đối với ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào các biên nhận giao tiền hui và lời trình bày tại tòa của bà Nguyễn Minh Hoàng H và ông Trần Thanh L thể hiện, bà Trần Thị H1 có tham gia 05 dây hui do bà D làm chủ, chi tiết các dây hui như trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà D đã đóng tiền hui chết thay bà H1 với tổng số tiền 48.600.000 đồng. Quá trình chơi hui, bà H1 đã ngưng không đóng tiền hui chết cho bà D nhiều kỳ. Do bà H1 vi phạm sự thỏa thuận, không đóng tiền hui chết đúng hạn nên bà D yêu cầu bà H1 trả số tiền nợ hui 48.600.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở.

Từ phân tích trên, cần buộc bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ hui cho bà Lê Thị D là 48.600.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Giao dịch giữa bà Lê Thị D và bà Trần Thị H1 đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự 2015 (theo quy định tại điểm b Khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự 2015).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471, khoản 2 Điều 357, điểm b Khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D.

1/ Buộc bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị D số tiền 48.600.000 đồng (Bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D đối với ông Trần Thanh L.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị H1 phải chịu 2.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Lê Huy Vũ**